|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ  \_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| Số: **78**/2010/QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2010* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về mức giá trị hàng hóa nhập khẩu**

**gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh được miễn thuế**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Công ước quốc tế về hài hòa và đơn giản thủ tục hải quan ngày 18 tháng 5 năm 1973 và Nghị định về sửa đổi, bổ sung Công ước quốc tế về hài hòa và đơn giản thủ tục hải quan ngày 26 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh có giá trị từ 1.000.000 đồng (một triệu đồng) trở xuống được miễn thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng.

Hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh có giá trị trên 1.000.000 đồng (một triệu đồng) phải nộp thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật.

**Điều 2.** Giao Bộ Tài chính căn cứ tình hình thực tế trong từng thời kỳ quyết định điều chỉnh trong phạm vi 20% mức giá trị hàng hóa quy định tại Điều 1 Quyết định này nhằm thực hiện chủ trương cải cách thủ tục hành chính và phù hợp với thông lệ quốc tế. Trường hợp điều chỉnh trên 20% mức giá trị hàng hóa quy định tại Điều 1 Quyết định này, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2011.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP; - VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng; - HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán Nhà nước; - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia; - Ngân hàng Chính sách Xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT,  các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: Văn thư, KTTH (5b). TR | **THỦ TƯỚNG    (đã ký)  Nguyễn Tấn Dũng** |